TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1977

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 31/10/2005, cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 14/4/2008. Cháu N và cháu L là con của chị T và anh Đ. Người giám hộ cho cháu N và cháu L là chị T, anh Đ.

Đều có HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Đ có ba con chung gồm các cháu Nguyễn Quang Hiếu, sinh ngày 28/9/2000, cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 31/10/2005 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 14/4/2008. Đối với cháu Hiếu đã đến tuổi thành niên nên không đặt ra để giải quyết việc nuôi dưỡng cháu. Đối với cháu N và cháu L, chị T và anh Đ thỏa thuận giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T và anh Đ không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị T và anh Đ cùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T và anh Đ đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu giải quyết, do vậy không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000692 ngày 19 tháng 4 năm 2021, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ chị T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện V
- Chi cục THA huyện V
- UBND xã Đ
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN M